

# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2020/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 16 tháng 7 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế  
đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tại Tờ trình số 499/TTr-CT ngày 27 tháng 3 năm 2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 225/2008/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**

**QUY CHẾ PHỐI HỢP**

**Quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản  
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các hoạt động phối hợp giữa cơ quan thuế, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng, các tổ chức tín dụng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thôn, tổ (sau đây gọi là cơ quan phối hợp) trong việc quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản (XD CB) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế (gọi chung là nhà thầu) thực hiện các hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, không phân biệt về nguồn vốn đầu tư.

2. Các cơ quan: Cục Thuế; Chi cục Thuế các huyện, khu vực; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước; Công an tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Bắc Kạn; các Ngân hàng thương mại; các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án và các cơ quan thanh toán vốn khác.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Thôn, tổ dân phố, các tổ chức và cá nhân khác liên quan đến hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3. Mục đích**

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu, nộp thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thi hành có hiệu quả Luật Quản lý thuế, các luật có liên quan và các chính sách pháp luật về thuế hiện hành; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước (NSNN).

2. Xử lý, thu hồi các khoản nợ đọng tiền thuế của các doanh nghiệp, cá nhân đối với hoạt động xây dựng cơ bản. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp nợ đọng tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp, tiền thuế trốn và cố tình không chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật. Đảm bảo sự quản lý Nhà nước được thống nhất trên các lĩnh vực và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN.

4. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu cần thiết và phối hợp giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính trong phạm vi thời gian quy định đối với loại thủ tục hành chính đó theo cơ chế “*một cửa, một cửa liên thông*”.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo.

6. Việc phối hợp xử lý các hành vi vi phạm của người nộp thuế, thuộc thẩm quyền xử lý của Sở, Ban, Ngành nào thì chuyển hồ sơ về cơ quan đó để xử lý. Kết quả xử lý phải được thông báo cho các Sở, Ban, Ngành và cơ quan có liên quan được biết.

7. Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, chỉ được sử dụng trong công tác quản lý thu, nộp thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách và các nội dung nêu tại Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp thu NSNN.

2. Công tác trao đổi thông tin và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý thu NSNN, kiểm tra việc chấp hành pháp luật NSNN, Luật Thuế và các phối hợp khác nhằm thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản vào ngân sách Nhà nước, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý thu ngân sách.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 6. Phối hợp trao đổi thông tin**

1. Thông tin được trao đổi thường xuyên hoặc định kỳ bằng văn bản đồng thời gửi bản mềm qua hệ thống mạng Internet. Trao đổi thông tin trực tiếp qua các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo giữa các cơ quan.

2. Những thông tin có liên quan đến công tác quản lý các khoản thu ngân sách đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản, gồm:

a) Trao đổi thông tin đăng ký mới doanh nghiệp; đăng ký mới đơn vị trực thuộc; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thông tin tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông tin giải thể, phá sản doanh nghiệp; thông tin đăng ký thuế, miễn, giảm thuế, phạt vi phạm hành chính về thuế; xử lý hình sự về thuế;

b) Kế hoạch phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu hằng năm; kế hoạch vốn các công trình, dự án, tiến độ giải ngân tháng, quý, năm;

c) Thông tin chung về hoạt động của doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án; tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, tình trạng nợ thuế;

d) Thông tin chủ đầu tư, ban quản lý dự án; nhà thầu thi công từng công trình, dự án; thông tin chủ thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện các hoạt động xây dựng;

đ) Thông tin liên quan khác theo Luật Quản lý thuế và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp có sự sai lệch về thông tin, phải chủ động liên hệ, kiểm tra, xử lý thông tin thuộc phạm vi quản lý hoặc thông báo cho cơ quan phối hợp công tác biết để kiểm tra, xử lý.

## **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Cập nhật các thông tin của doanh nghiệp đầy đủ và kịp thời truyền dữ liệu cho Cục Thuế;

b) Cung cấp thông tin cho Cục Thuế về kế hoạch phân bổ vốn (bao gồm kế hoạch phân bổ vốn bổ sung) ngay sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thông tin phân bổ vốn chi tiết đến từng nguồn vốn, từng công trình, dự án, chủ đầu tư và số vốn được phân bổ (đối với nguồn vốn do tỉnh quản lý);

c) Thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành;

d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

### **2. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án**

a) Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc cung cấp số liệu để phục vụ cho công tác thu nợ thuế, đồng thời yêu cầu cơ quan thuế có trách nhiệm cung cấp kịp thời tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp để xem xét, lựa chọn đơn vị tham gia chỉ định thầu, đấu thầu. Cụ thể:

Cung cấp cho cơ quan thuế cùng cấp toàn bộ danh sách các công trình do đơn vị đã quản lý, định kỳ bổ sung danh sách khi có phát sinh: Tên công trình, địa điểm thi công, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng, tên nhà thầu, tiến độ cấp phát vốn, thời gian thanh toán, để cơ quan thuế kịp thời đưa vào quản lý thu thuế. Khi cơ quan thuế cử cán bộ đến liên hệ nắm thông tin, chủ đầu tư, ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Đối với doanh nghiệp còn nợ thuế (căn cứ vào danh sách doanh nghiệp còn nợ thuế) chủ đầu tư, ban quản lý dự án có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế cùng cấp phối hợp trước khi chuyển hồ sơ thanh toán qua Kho bạc Nhà nước.

Yêu cầu nhà thầu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ thanh toán theo khối lượng thực hiện, kiên quyết xuất toán, không nghiệm thu, quyết toán phần khối lượng không có hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Luật Quản lý thuế, để hạn chế tình trạng chậm nộp thuế, trốn thuế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản;

b) Chủ đầu tư, ban quản lý dự án có trách nhiệm lập các chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện khấu trừ thuế và hạch toán thu ngân sách Nhà nước theo quy định;

c) Căn cứ tình hình tuân thủ nghĩa vụ thuế của nhà thầu thi công do cơ quan thuế gửi đến, xem xét phối hợp thu hồi nợ đọng thuế trước khi chấm thầu, chỉ định thầu;

d) Thực hiện phối hợp với cơ quan thuế trong công tác cưỡng chế nợ thuế theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

### 3. Các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là bên thứ ba)

a) Các tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác), cá nhân trong và ngoài tỉnh đang nắm giữ tiền, tài sản của chủ thầu xây dựng là đối tượng bị cơ quan thuế cưỡng chế nợ thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan thuế để thu hồi nợ đọng thuế;

b) Khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan thuế thì thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

### 4. Kho bạc Nhà nước

a) Hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục NSNN và tỉ lệ % phân chia theo cấp ngân sách;

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế địa phương trong việc thu thuế giá trị gia tăng các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn đảm bảo việc thu thuế được thuận lợi, kịp thời và đúng quy định;

c) Thực hiện phối hợp thu và ủy nhiệm thu NSNN theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thủ tục nộp NSNN đối với các khoản thuế và thu nội địa;

d) Thực hiện khấu trừ, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng;

e) Căn cứ thông tin về tình hình nợ thuế của các doanh nghiệp; Các Quyết định cưỡng chế; hồ sơ đề nghị thanh toán vốn do chủ đầu tư, ban quản lý dự án gửi đến, phối hợp như sau:

Nếu chứng từ chuyển tiền trả doanh nghiệp của chủ đầu tư, ban quản lý dự án không có nội dung nộp tiền nợ thuế (theo số liệu của cơ quan thuế cung cấp), Kho bạc tạm dừng thanh toán và thông báo cho cơ quan thuế biết đồng thời yêu cầu chủ đầu tư, ban quản lý dự án phối hợp với cơ quan thuế xác định số liệu nợ thuế của doanh nghiệp trước khi thanh toán.

Sau khi có thống nhất giữa cơ quan thuế, chủ đầu tư, doanh nghiệp về xử lý số nợ thuế trong số tiền được giải ngân thanh toán, chủ đầu tư, ban quản lý dự án lập lại chứng từ chuyển tiền, trong đó có nội dung nộp số tiền nợ thuế, Kho bạc thực hiện khấu trừ thu nợ thuế theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp còn nợ thuế nhưng chủ đầu tư khi thanh toán không phối hợp với cơ quan thuế, không thống nhất với doanh nghiệp đề nghị khấu trừ nợ thuế, Kho bạc Nhà nước tạm dừng việc giải ngân, thanh toán khối lượng hoàn thành và thông báo với cơ quan thuế để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn và các Ngân hàng thương mại

a) Ngân hàng Nhà nước Việt nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn

Chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện công tác phối hợp với cơ quan thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng nợ thuế theo quy định của pháp luật;

b) Các Ngân hàng thương mại

Thực hiện tốt công tác phối hợp thu NSNN theo hướng dẫn tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Phối hợp với cơ quan thuế thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

## 6. Cục Thuế tỉnh

a) Báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về: Biện pháp quản lý thu ngân sách và chống thất thu NSNN đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản. Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các đoàn liên ngành để kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để chống thất thu ngân sách;

b) Hướng dẫn việc đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản;

c) Chủ động phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án của tỉnh và chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thành phố tích cực phối hợp với các Phòng Kế hoạch - Tài chính, chủ đầu tư, ban quản lý dự án thuộc huyện, thành phố nắm thông tin về kế hoạch, tiến độ giải ngân, thanh toán các nguồn vốn XDCB trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ và làm các thủ tục trích nộp tại các chủ đầu tư, ban quản lý dự án trước khi chuyển hồ sơ sang thanh toán tại Kho bạc Nhà nước;

d) Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng, chỉ đạo các đơn vị trong ngành lập danh sách các doanh nghiệp còn nợ thuế (chi tiết đến từng khoản thu, sắc thuế) gửi Kho bạc Nhà nước để có cơ sở yêu cầu chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện nghĩa vụ thuế trước khi thanh toán;

đ) Chủ động phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (bên thứ ba) khi có thông tin đang nắm giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế nợ thuế để có biện pháp thu hồi nợ kịp thời. Trong trường hợp gặp vướng mắc khó khăn khác đề xuất, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thu hồi nợ đọng thuế.

e) Kịp thời chuyển hồ sơ các vụ việc có dấu hiệu trốn thuế đến Cơ quan công an để xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

g) Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, khu vực lập kế hoạch, triển khai thực hiện và tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị tại địa phương.

## 7. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Ngành Thuế trong việc: Kiểm tra chống thất thu ngân sách Nhà nước, phát hiện xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế; kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các trường hợp thành lập doanh nghiệp để mua bán hóa đơn bất hợp pháp, thu lợi bất chính;

b) Phối hợp với Ngành Thuế xem xét các trường hợp nợ tiền thuế với số lượng lớn, dây dưa trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, có dấu hiệu vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận, điều tra xác minh các vụ việc có dấu hiệu trốn thuế vi phạm pháp luật hình sự do cơ quan thuế chuyển đến;

d) Chủ động phát hiện, điều tra xác minh các vụ việc vi phạm pháp luật về thuế, trường hợp không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự chuyển cho cơ quan thuế xem xét, xử lý hành chính theo thẩm quyền;

e) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch số 670/KHPH/CAT-CT ngày 30 tháng 11 năm 2017 về Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn về việc đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm và tội phạm trong lĩnh vực thuế.

#### 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính và Kế hoạch căn cứ kế hoạch giải ngân, thanh toán vốn hằng tháng, hằng quý trước khi thông báo vốn cho chủ đầu tư phải gửi thông tin cho Chi cục Thuế để làm cơ sở đơn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế;

b) Chỉ đạo ban quản lý dự án phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc cung cấp số liệu để phục vụ cho công tác thu nợ thuế trước khi chuyển hồ sơ thanh toán sang Kho bạc Nhà nước, đồng thời yêu cầu cơ quan thuế có trách nhiệm cung cấp kịp thời tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp để xem xét, lựa chọn đơn vị tham gia chỉ định thầu, đấu thầu;

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hằng tháng có trách nhiệm gửi thông báo danh mục công trình, tên chủ đầu tư đã được cấp phép xây dựng trong tháng cho Chi cục Thuế nơi có công trình xây dựng để quản lý thu thuế;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan yêu cầu nhà thầu thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các công trình không thực hiện đăng ký, khai và nộp thuế;

đ) Chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường rà soát trên địa bàn để quản lý kịp thời những phát sinh về xây dựng cơ bản tư nhân theo nguyên tắc:

Chủ thầu là tổ chức kinh tế: Khi nhận thi công công trình phải ký hợp đồng xây dựng, kê khai và nộp các khoản thuế theo quy định tại cơ quan quản lý thuế nơi có công trình xây dựng.

Chủ thầu là cá nhân, nhóm cá nhân: Khi nhận thi công công trình phải ký hợp đồng xây dựng, kê khai và nộp các khoản thuế theo quy định tại các đội thuế xã, phường, thị trấn quản lý thuế địa bàn nơi phát sinh công trình xây dựng.

Cơ quan cấp Giấy phép xây dựng: Trước khi tiến hành cấp Giấy phép xây dựng đối với các hộ gia đình yêu cầu chủ hộ gia đình xuất trình biên lai, chứng từ nộp thuế đối với công trình xin cấp phép xây dựng. Trường hợp địa phương nào chưa thực hiện việc cấp phép xây dựng thì Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế để quản lý thu thuế theo quy định.

Chủ hộ gia đình có công trình xây dựng có trách nhiệm ký hợp đồng xây dựng, thỏa thuận với chủ thầu về việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Trong trường hợp chủ thầu xây dựng không thực hiện nghĩa vụ thuế, khi có văn bản yêu cầu của cơ quan thuế, hộ gia đình thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay trước khi thanh toán cho chủ thầu xây dựng.

## 9. Các Chi cục Thuế

a) Báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Cục Thuế về biện pháp quản lý thu ngân sách, chống thất thu NSNN đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản trên địa bàn;

b) Hướng dẫn việc đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản tại địa phương quản lý;

c) Chủ động phối hợp và tham mưu với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ yêu cầu nhà thầu (trong và ngoài tỉnh) thực hiện nghĩa vụ thuế. Đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát trên địa bàn để quản lý và thu thuế kịp thời những phát sinh về xây dựng cơ bản tư nhân;

d) Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh khi có thông tin đang nắm giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế nợ thuế để có biện pháp thu hồi nợ kịp thời. Trong trường hợp gặp vướng mắc khó khăn khác đề xuất, tham mưu với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Cục Thuế để phối hợp thu hồi nợ đọng thuế;

đ) Kịp thời chuyển hồ sơ các vụ việc có dấu hiệu trốn thuế đến cơ quan công an để xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

## 10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chỉ đạo các thôn, tổ dân phố có trách nhiệm cung cấp và phối hợp với các đội thuế gửi thông báo danh mục công trình, tên chủ đầu tư, chủ hộ trên địa bàn, yêu cầu nhà thầu thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các công trình không thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế;

b) Chỉ đạo các thôn, tổ tăng cường việc tuyên truyền về thực hiện nghĩa vụ thuế đối với xây dựng cơ bản tư nhân.

## 11. Thôn, tổ dân phố

a) Tuyên truyền quy định của pháp luật về xây dựng nhà ở, nghĩa vụ nộp thuế của nhà thầu xây dựng cho các hộ gia đình, cá nhân;

b) Thực hiện phối hợp, cung cấp thông tin về các công trình xây dựng mới trên địa bàn thôn, tổ dân phố quản lý;

c) Trong trường hợp cơ quan thuế thông báo hộ gia đình, cá nhân có nhà ở đang xây dựng không phối hợp với chủ thầu xây dựng thực hiện nghĩa vụ thuế thì đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật của hộ gia đình vào các buổi họp thôn, tổ. Không bình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa và báo cáo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để có các biện pháp xử lý theo quy định.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Định kỳ 06 tháng và hằng năm, chủ trì phối hợp với các đơn vị phối hợp có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng giải quyết, các kiến nghị và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 2 Quy chế này triển khai thực hiện, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân các xã, phường, thị trấn phản ánh kịp thời về Cục Thuế để tổng hợp và phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**